TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05 /2018/DS-ST

Ngày: 25/01/2018

V/v: "Tranh chấp nợ hụi"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hữu Tân

Ông Trần Văn Hổ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2017/TLST- DS ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc *"Tranh chấp nợ hụi"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2017/QĐXX-ST ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị P**, sinh năm 1963.

Cư trú tại: khu phố A, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Ngọc L, sinh năm: 1990

Cư trú tại: ấp PX, xã PT, huyện CT, tỉnh Bến Tre. (Theo giấy ủy quyền ngày 02/01/2018).

2.Bị đơn: Bà **Nguyễn Mỹ H,** sinh năm: 1972.

Ông **Nguyễn Ngọc Ch**, sinh năm: 1971.

Cùng cư trú tại: khu phố B, phường PK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Ông L có mặt, bà H, ông Ch vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án nguyên đơn bà P trình bày:

Do có quen biết nên bà P có tham gia dây hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ. Đến tháng 12 năm 2016 (âm lịch) bà H tuyên bố bể hụi và đồng ý trả lại tiền vốn cho bà; cụ thể như sau:

- Dây 1: Hụi 2.000.0000đ, mở ngày 05/4/2016 âm lịch, một tháng khui một lần, bà P tham gia 01 phần, đã đóng được 09 lần hụi sống với tiền 10.580.000đồng

- Dây 2: Hụi 1.000.000đ mở ngày 01/9/2015 âm lịch, một tháng khui một lần, bà P tham gia 01 phần, đã đóng được 16 lần hụi sống với số tiền 10.400.000đồng.

Sau khi bà P đóng hụi thì bà H và ông Ch tuyên bố vỡ hụi không trả số tiền trên cho bà P.

Tổng cộng 02 dây hụi bà P đã đóng số tiền 20.980.000đồng. Trước đó bà P có tham gia dây hụi 3.000.000đồng, sau khi hốt hụi bà P còn nợ bà H và ông Ch 6.000.000đồng tiền hụi chết. Sau khi khấu trừ phần hụi chết còn thiếu, bà H và ông Ch còn nợ lại bà P 14.980.000đồng. Bà H có viết giấy nhận nợ ngày 28/12/2016 âm lịch và Đơn xin xác nhận ngày 07/7/2017 thừa nhận còn nợ bà P số tiền hụi 14.980.000đồng

Nay bà P yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc Ch cùng liên đới trả số tiển 14.980.000đồng và không yêu cầu tính lãi số tiền trên

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nhiều lần mời bà H, ông Ch đến để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H, ông Ch vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả của việc tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy:

[1] Ngày 06/6/2017 bà P có đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc Ch trả số tiền hụi còn nợ là 14.980.000đồng (Mười bốn triệu Chn trăm tám mươi ngàn đồng) và không yêu cầu tính lãi số tiền trên. Bà H, ông Ch đang cư trú tại phường PK, thành phố BT. Xét đây là vụ án tranh chấp nợ hụi xảy ra trên địa bàn thành phố BT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Bến Tre theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải cho bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc Ch nhưng bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc Ch không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho bà H, ông Ch để tham gia phiên tòa nhưng bà H, ông Ch vẫn vắng mặt không lý do. Do đó,

căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà H, ông Ch.

[3] Tại tòa, anh L trình bày bà P có tham gia chơi hụi do bà H làm chủ, sau đó vào ngày 28/12/2016 âm lịch hai bên đã thống nhất bà H còn nợ lại bà số tiền là 14.980.000đồng (Mười bốn triệu Chn trăm tám mươi ngàn đồng), hai bên có làm giấy do bà H viết và ký tên. Căn cứ theo lời trình bày của anh L tại phiên tòa, biên nhận ngày 28/12/2016 Âm lịch và Đơn xin xác nhận ngày 07/7/2017 của bà Nguyễn Mỹ H, có cơ sở khẳng định bà Phạm Thị P đã tham gia 02 dây hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi, với số tiền đóng tổng cộng là 20.980.000đồng, khấu trừ đi 6.000.000đồng tiền hụi chết bà P đã hốt, bà H còn nợ lại bà P số tiền 14.980.000đồng. Do bà Nguyễn Mỹ H tuyên bố vỡ hụi nên bà Phạm Thị P khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 14.980.000đồng. Việc bà Nguyễn Mỹ H không thực hiện giao hụi cho bà P là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi được quy định tại Điều 15 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chnh phủ. Căn cứ Đơn xin xác nhận ngày 07/7/2017, bà Nguyễn Mỹ H thừa nhận còn nợ bà Phạm Thị P số tiền 14.980.000đồng. Do đó, việc bà Phạm Thị P khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H phải thanh toán số tiền 14.980.000đồng là phù hợp quy định tại Điều 14 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chnh phủ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị P yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Ch cùng liên đới trả nợ: Hội đồng xét xử nhận thấy, tuy bị đơn ông Nguyễn Ngọc Ch vắng mặt tại phiên tòa, nhưng căn cứ vào lời trình bày có nguyên đơn có cơ sở khẳng định việc khui mở hụi được thực hiện tại nhà của bà Nguyễn Mỹ H, ông Nguyễn Ngọc Ch biết rõ việc bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi trong thời gian dài, số tiền hụi bà H sử dụng để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt gia đình. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, ông Nguyễn Ngọc Ch phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền 14.980.000đồng cho bà P

[5] Do bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc Ch không có mặt theo thông báo hòa giải nên không thể tiến hành hòa giải được để làm rỏ số tiền nợ hụi giữa hai bên. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cũng đã tống đạt thông báo thụ lý đối với yêu cầu khởi kiện của bà P trong đó đã thể hiện rỏ số tiền mà bà P yêu cầu bà H, ông Ch phải trả nhưng bà H, ông Ch không có ý kiến. Điều này chứng tỏ bà H, ông Ch cũng thống nhất với số tiền mà bà P yêu cầu. Do đó nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của bà P buộc bà H, ông Ch có trách nhiệm trả cho bà P số tiền nêu trên.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 14.980.000đ x 5% = 749.000 đồng. Bà H, ông Ch phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 207, 227, 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chnh Phủ quy định "Về Họ, hụi, biêu, phường" ;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị P; cụ thể tuyên:

Buộc bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc Ch có trách nhiệm liên đới trả cho bà Phạm Thị P số tiền là 14.980.000đồng (Mười bốn triệu Chn trăm tám mươi ngàn đồng)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền trên nếu chưa thi hành thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 cho đến khi thi hành xong bản án

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Mỹ H bà ông Nguyễn Ngọc Ch phải chịu án phí sơ thẩm là 749.000đồng (Bảy trăm bốn mươi Chn ngàn đồng). Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho bà Phạm Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 374.500đồng (Ba trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011429 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do Chnh đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre; (1b)
- TAND tỉnh Bến Tre; (1b)
- Chi cục THADS TP Bến Tre; (1b)
- Các đương sự; (3b)
- Lưu hồ sơ. (1b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong